

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 11/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm**.

2. Ông **Nguyễn Văn Vui**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Minh Tân**, Kiểm sát viên.

Ngày **11** tháng **02** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 2000 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lưu Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* 1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1973.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1986.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 2008.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người giám hộ cho Nguyễn Trọng T: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1993.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1985.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 03/8/2021 bị cáo Nguyễn Duy K, sinh năm 2000, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang đang ngồi nhậu tại nhà của mình thuộc ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang, khi nhậu hết rượu thì K có đi đến trại gà của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, ngụ cùng địa chỉ xin tiền để mua rượu uống (T là anh ruột của bị can K), nhưng K không có đến gặp T mà quay về, trên đường quay về thì K có đi ngang nhà của anh Lê Văn D, sinh năm 1973, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang, K nhìn thấy cổng nhà không có đóng, bên trong có chiếc xe mô tô Sirius màu đen trắng có biển số 63X9 – 1184, chìa khóa xe còn cắm trong ổ khóa xe, nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này, K đi vào bên trong sân nhà dẫn bộ chiếc xe mô tô trên ra đầu hẻm và chạy xe về nhà của K cất giữ, khi K đem xe về nhà thì K thấy chiếc xe đã trộm cắp được là xe Sirius màu đen trắng, có biển số 63X9 – 1184, vì sợ người khác phát hiện hành vi trộm cắp nên K tháo biển số 63X9 – 1184 của xe mô tô đem đi cất và gắn biển số xe 52Y2 – 6728 vào xe Sirius mà K đã trộm cắp được, đến ngày 05/8/2021 thì Công an phát hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên của K nên mời K về trụ sở để làm việc.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận còn thực hiện 01 (một) vụ “trộm cắp T sản” khác, cụ thể như sau:

Vào tháng 7 năm 2021, Nguyễn Duy K, sinh năm 2000, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang có tháo rời dàn áo và thân xe Attila (không rõ biển số) là xe của chị ruột K tên Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1996, ngụ cùng địa chỉ (nhưng do đi làm ăn xa nên xe này đã tặng cho lại anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, ngụ ấp R, xã BN trực tiếp quản lý sử dụng). Sau khi tháo rời dàn áo xe K đem bán thân xe máy ATTILA cho vừa ve chai của chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1986, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang với giá 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, K dọn dẹp nhà kho tại nhà của mình tại ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang phát hiện có 02 (hai) xe máy cũ của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, ngụ ấp R, xã BN, huyện G (là anh ruột của K) để trong kho nên vào tháng 9 năm 2021 thì K nhờ Nguyễn Trọng T (Hai), sinh năm 2008, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang đem bán xe Cub màu xanh không có biển số, T đem bán xe cho anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1985, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), sau đó anh B có bán thân xe Cup màu xanh cho vừa ve chai chị L với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), đến ngày 11/9/2021 thì K tiếp tục nhờ T đem bán cho vừa ve chai của chị L chiếc

xe dạng xe Wave màu đỏ, không có biển số với giá 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng), sau đó K lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G yêu cầu hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện G định giá thiệt hại T sản là 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 - 1184, số khung C6207Y049475, số máy 5C62049475 là T sản bị cáo K đã lấy trộm của anh Lê Văn D.

Ngày 09/9/2021, Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện G có kết luận định giá T sản số 149, xác định tổng giá trị T sản định giá đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 - 1184, số khung C6207Y049475, số máy 5C62049475 là: **4.500.000** đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 15/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G yêu cầu Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện G định giá các T sản gồm: 01 (một) xe máy Attila, 01 (một) xe cup 50 màu xanh, 01 (một) xe Wave màu đỏ, cả ba xe không có biển số, không có số khung, số máy mà bị can K đã lấy trộm.

Ngày 10/12/2021, Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện G có kết luận định giá T sản số 189, xác định tổng giá trị T sản định giá đối với 01 (một) xe máy Attila, 01 (một) xe cup 50 màu xanh, 01 (một) xe Wave màu đỏ là: **1.700.000** đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G tiến hành thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu các T sản có liên quan đến vụ án trộm cắp T sản do bị cáo Nguyễn Duy K thực hiện gồm:

- Trao trả cho anh Lê Văn D:

+ 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 - 1184, số khung C6207Y049475, số máy 5C62049475.

- Trao trả cho anh Nguyễn Văn T:

+ 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy.

+ 01 (một) xe cup 50 màu xanh không có biển số, không rõ số khung, số máy.

+ 01 (một) xe Wave màu đỏ không có biển số, không rõ số khung, số máy.

Như vậy, tổng T sản gồm: 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 - 1184, số khung C6207Y049475, số máy 5C62049475; 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu Cup 50, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE, không có biển số, không rõ số khung, số máy mà bị cáo Nguyễn Duy K đã chiếm đoạt của các bị hại có tổng giá trị là **6.200.000** đồng (*Sáu triệu hai trăm ngàn đồng*). Trong đó:

- Chiếm đoạt T sản của bị hại anh Lê Văn D là: 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 - 1184 có giá trị là: **4.500.000** đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Chiếm đoạt T sản của bị hại anh Nguyễn Văn T là: 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu Cup 50, không có

biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE, không có biển số, không rõ số khung, số máy có tổng giá trị là **1.700.000** đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

* Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

+ 01 (một) biển số 52Y2-6728.

Đối với đương sự Nguyễn Trọng T, sinh năm 2008, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang mà bị cáo Nguyễn Duy K đã nhờ lại nhà bị cáo K vào kho để dẫn 01 (một) xe máy hiệu Cup 50 màu xanh, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE màu đỏ, không có biển số, không rõ số khung, số máy để bán cho vợ ve chai của chị L và anh B. Tuy nhiên, tại thời điểm K nhờ T dẫn các T sản trên để đem bán thì T hoàn toàn không biết đây là T sản mà K đã trộm cắp được, đồng thời T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1986, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang đã mua 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE, không có biển số, không rõ số khung, số máy do bị can Nguyễn Duy K trộm cắp được. Qua điều tra, xác minh tại thời điểm K và T dẫn các T sản trên để đem bán cho chị L thì chị L hoàn toàn không biết đây là T sản mà K đã trộm cắp được nhờ T đem bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1985, ngụ ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang đã mua 01 (một) xe máy hiệu Cup 50 màu xanh, không có biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp được. Qua điều tra, xác minh tại thời điểm K nhờ T dẫn T sản trên để đem bán cho anh B thì anh B hoàn toàn không biết đây là T sản mà K đã trộm cắp được nhờ T đem bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có cơ sở.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với hiện trường, bản ảnh vụ án, kết luận định giá, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Lê Văn D bị mất 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 - 1184. Tuy nhiên, anh D đã nhận lại T sản trên và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K nên không xem xét;

- Bị hại là anh Nguyễn Văn T bị mất gồm: 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu Cup 50 màu xanh, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE màu đỏ, không có biển số, không rõ số khung, số máy. Tuy nhiên, anh T đã nhận lại toàn bộ T sản trên và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K nên không xem xét;

- Đối với anh Nguyễn Thái B đã mua T sản 01 (một) xe máy hiệu Cup 50 màu xanh, không có biển số, không rõ số khung, số máy từ Nguyễn Trọng T mà Nguyễn Duy K đã

nờ đem bán. Tuy nhiên, anh B nhận thấy T sản thiệt hại không lớn nên không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K nên không xem xét;

- Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L, sau khi đã mua các T sản gồm: 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu Cup 50, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE, không có biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp được nên yêu cầu bị cáo K và anh B liên đới bồi thường số tiền tổng cộng **1.080.000** đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Trong đó, anh B đã bán lại xe máy hiệu Cup 50, không có biển số, không rõ số khung, số máy cho chị L với số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Do đó, anh B phải liên đới hoàn trả lại cho chị L số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng);

Tổng số tiền người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường về trách nhiệm dân sự là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi ngàn đồng). Tuy nhiên, bị can K cho rằng đã thu lợi bất chính từ việc trộm cắp xe của anh T để bán cho chị L, nên bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền mà chị L yêu cầu bị cáo và anh B liên đới bồi thường là **1.080.000** đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Bị cáo đã tác động gia đình thực hiện việc bồi thường xong.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-GCD ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Duy K thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp T sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn D và Nguyễn Văn T đã nhận lại T sản và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh L đã nhận đủ 1.080.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy biên số 52Y2-6728.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Duy K trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy K và bị hại Lê Văn D và bị hại Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, vào ngày 03/8/2021 và trong tháng 7/2021, tại ấp R, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang bị cáo Nguyễn Duy K đã lén lút lấy trộm T sản của anh Lê Văn D 01 (một) xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 63X9 – 1184 có giá trị là: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và trộm cắp T sản của anh Nguyễn Văn T 01 (một) xe máy Attila, 01 (một) xe Cup 50 màu xanh, 01 (một) xe Wave màu đỏ có giá trị là: 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng giá trị T sản mà bị cáo Nguyễn Duy K chiếm đoạt là 6.200.000 đồng (*sáu triệu hai trăm ngàn đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp T sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp T sản*” như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thừa khả năng biết được, trộm cắp T sản là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục xong hậu quả cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chưa tiền án tiền sự; các bị hại có đơn yêu cầu xin bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo Nguyễn Duy K cải tạo tại địa phương, nhằm giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã gây ra xét thấy cũng đủ để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại các T sản bị mất, đồng thời các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Trọng T mà bị cáo Nguyễn Duy K đã nhờ lại nhà bị cáo K vào kho để dẫn 01 (một) xe máy hiệu Cup 50 màu xanh, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE màu đỏ, không có biển số, không rõ số khung, số máy để bán cho vợ ve chai của chị L và anh B. Tuy nhiên, tại thời điểm K nhờ T dẫn các T sản trên để đem bán thì T hoàn toàn không biết đây là T sản mà K đã trộm cắp được, đồng thời T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L đã mua 01 (một) xe máy hiệu ATTILA, không có biển số, không rõ số khung, số máy; 01 (một) xe máy hiệu WAVE, không có biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp được. Qua điều tra, xác minh tại thời điểm K và T dẫn các T sản trên để đem bán cho chị L thì chị L hoàn toàn không biết đây là T sản mà K đã trộm cắp được nhờ T đem bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Thái B đã mua 01 (một) xe máy hiệu Cup 50 màu xanh, không có biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp được. Qua điều tra, xác minh tại thời điểm K nhờ T dẫn T sản trên để đem bán cho anh B thì anh B hoàn toàn không biết đây là T sản mà K đã trộm cắp được nhờ T đem bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố, xử lý là có cơ sở.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp trộm sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy biên số 52Y2-6728.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lê Văn D, bị hại Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THADS huyện G;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An